

Bản án số: 234/2017/HNGĐ- ST

Ngày 18 - 8 - 2017

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Lò Văn Ôn

Ông Nguyễn Quang Khải

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

Ngày 18/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/4/2017 về việc tranh chấp về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐST - HNGĐ ngày 27/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST - HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H. Sinh năm 1994

Trú tại: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D. Sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đội 9, phân trại 2, trại giam Q, Tổng cục VIII Bộ Công an.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 14/3/2016 (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/3/2016). Chị và anh D chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2016 thì anh D bỏ nhà đi không có tin tức gì. Đến tháng 02 năm 2017 chị nhận được tin anh D vi phạm pháp luật và bị Tòa án xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện nay anh D đang chấp hành án tại đội 9, phân trại 2, Trại giam Đ, thành phố H, tỉnh Q. Chị H

xét thấy tình cảm giữa chị và anh D không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn D không có con chung.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị H cho anh D biết.

Tại bản tự khai đề ngày 28 tháng 4 năm 2017 bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H đăng ký kết hôn tại xã P, huyện Đ, anh không nhớ thời gian đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh và chị H không chung sống với nhau, mỗi người ở một nơi. Anh và chị H không có mâu thuẫn gì. Nay chị H có đơn xin ly hôn quan điểm của anh D nhất trí ly hôn với chị H, vì hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Q, không có thông tin liên lạc gì với chị H, anh cũng không còn tình cảm gì với chị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Ngày 24/07/2017 Tòa án mở phiên tòa xét xử. Bị đơn anh Nguyễn Văn D được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 233/BLTTDS và gửi quyết định Hoãn phiên tòa cho các đương sự. Ngày 26/7/2017 Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt anh D. Căn cứ Khoản 2 Điều 227; Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn vào ngày 14/3/2016 tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh chị chung sống và kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc, do vậy hôn nhân của chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến tháng 5/2016 anh D bỏ nhà đi không có tin tức gì, anh D bị bắt và bị Tòa án nhân dân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chị H và anh D đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H theo qui định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] *Về con chung*: Chị H và anh D không có con chung

[3] *Về tài sản*: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng chị H và anh D đều công nhận không có.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTĐ chỉ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lò Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

4. Về án phí: Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lò Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2017). Anh Nguyễn Văn D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;
- UBND xã Pom Lót;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

